

Số: 33/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Thanh T, sinh năm: 1988. Địa chỉ: ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Duy K và bà Võ Thị Thanh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có một con chung là Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 13/6/2018. Sau khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi con chung và ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Duy K và bà Võ Thị Thanh T đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Nguyễn Duy K tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009982 ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Bến Tre;
- VKSNDTP. Bến Tre;
- Chi cục THADS. TP Bến Tre;
- UBND xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi